

ĐỜN CA TÀI TỬ - NHẠC GIẢI TRÍ CỦA NGƯỜI DÂN PHƯƠNG NAM

ĐẶNG HOÀNH LOAN

Hầu hết các loại hình âm nhạc cổ truyền người Việt còn tồn tại cho tới ngày hôm nay đều được sinh ra và được trình diễn trong những không gian và thời gian sinh hoạt văn hóa nhất định. Ngoài những không gian và thời gian sinh hoạt văn hóa ấy, tất cả chúng đều “bất động”. Nguyên nhân chủ yếu là sự lệ thuộc vào chức năng xã hội của mỗi loại hình. Biểu hiện rõ nhất của hiện tượng này là những loại hình âm nhạc gắn liền với các không gian sinh hoạt văn hóa khác nhau, như:

- Nhạc gắn liền với tín ngưỡng có hát Văn, hát Chèo Tàu Tượng, hát Dô, hát Xoan, nhạc Tế đình, nhạc nhà Phật và nhạc hiếu...

- Nhạc gắn với lịch tiết nông nghiệp có Trống quân, Cò lả, hát Đúm, hát Ví, hò Bài chòi,...

- Nhạc gắn liền với lao động trên cạn, dưới nước có hò sông Mã, hò sông Lam, hò khoan Lệ Thủy, hò sông Hương, hò chèo ghe, hò Đồng Tháp, hò khiêng xe nước, hò xay lúa, hò giã gạo...

- Nhạc gắn liền với văn hóa Tế giao, Tế miếu, với sinh hoạt văn chương ở cung đình có Nhã nhạc, ca Huế.

- Nhạc gắn với đời sống của các nghệ sỹ sống bằng nghề ca xướng có Ca trù, hát Xẩm.

Còn Đờn ca tài tử là một ngoại lệ.

Chơi Đờn ca tài tử không bị lệ thuộc vào không gian, thời gian và luật trình diễn. Nó diễn ra một cách phóng khoáng, thích thì chơi, vui thì chơi, gặp bạn thì chơi. Có thể chơi trong nhà (gọi là ca salon),

chơi ngoài bờ kênh, chơi trên thuyền, chơi trong bữa nhậu khi bạn bè hay bà con lối xóm có tiệc mời nhau đến chung vui, chơi trên sân khấu để khán giả thưởng thức. Mục đích của tất cả các cuộc chơi là thưởng thức tài năng tấu nhạc, thưởng thức giọng ca mùi mẫn, thưởng thức nội dung, ý nghĩa của ca từ. Khi chơi đờn ca là những thời gian được giải tỏa căng thẳng, được thư giãn, thậm chí giải tỏa cả những mâu thuẫn trong cuộc sống đời thường ở cộng đồng.

Đờn ca tài tử ra đời không phải để thỏa mãn sự cầu xin của con người với các đấng thần linh mong ban phát cho họ cuộc sống ấm no hạnh phúc mà chính là để thỏa mãn tình cảm của con người với con người, thỏa mãn tình cảm của con người với lịch sử quê hương, đất nước.

Văn hóa nhạc về “người với người” ấy được sinh ra trong quá trình mở đất với bao vất vả nhọc nhằn. Họ phải dựa vào nhau mà sống, chung sức với nhau mà khai hoang, khẩn hóa ở vùng đất “Muỗi kêu như sáo thổi/Đĩa lội như bánh canh”. Cái tình người với người ấy đã cung cấp cho Đờn ca tài tử những giai điệu nhạc mềm mại, ấm áp, không đao to búa lớn, có chút buồn, nhưng không quá ủy mị, ai oán. Nhờ vậy mà Đờn ca tài tử dễ nhập vào lòng người, dễ truyền cảm cho nhau. Nó đã trở thành môn nghệ thuật như cơm ăn, nước uống của người dân phương Nam.

Từ ý nghĩa văn hóa và phương thức sinh hoạt nêu trên, chúng tôi xếp Đờn ca tài tử vào loại hình

nghệ thuật âm nhạc giải trí để phân biệt với các loại hình âm nhạc cổ truyền người Việt sinh ra trước đó.

Vậy, vì sao gọi là Đờn ca tài tử và Đờn ca tài tử ra đời như thế nào?

Đờn ca tài tử có nguồn gốc từ lối chơi đờn cây¹, tức đờn các bản nhạc lễ, nhạc hát Bội của các thầy đờn nhạc lễ và nhạc hát Bội. Nhạc mục của lối chơi đờn cây là các bản nhạc Xàng xê, Ngũ đối thượng, Ngũ đối hạ, Long đãng, Long ngâm, Vạn giá, Tiểu khúc, Nam xuân, Nam ai, Đảo ngũ cung. Khi chơi các bản đờn cây với nhau, người ta gọi lối chơi đó là chơi hòa đờn (vì chưa có lời ca). Mãi về sau, để đáp ứng nhu cầu truyền bá tư tưởng của mình đến công chúng, các thầy đờn đã dựa vào tuyến giai điệu của các bản nhạc đờn cây để viết ca từ. Ca từ ra đời trên các bản đờn cây là phương tiện hữu hiệu lôi kéo công chúng đến với lối chơi nhạc giải trí này. Lời ca ra đời cũng đã làm cho lối chơi đờn cây có lời ca phát triển mau chóng trong đời sống sinh hoạt của người dân phương Nam. Lối chơi đó sau gọi là chơi hòa ca.

Tới đầu thế kỉ XX, lối chơi hòa đờn và hòa ca đã làm xuất hiện rất nhiều nghệ sĩ đờn giỏi, ca hay, rất nhiều nghệ sĩ có tài năng ca đờn kiệt xuất. Những nghệ sĩ đó được công chúng gọi tôn vinh là các tài tử. Chiết tự thì tài là tài năng, tử là người. Vậy tài tử là người có tài năng, có sáng tạo, có tính chuyên nghiệp cao chứ không phải là người chơi đờn thiếu tính chuyên nghề (amateur). Trong truyện Kiều của Đại thi hào Nguyễn Du có câu: "Dập diu tài tử giai nhân"; trong thơ của nữ sĩ Hồ Xuân Hương có câu: "Tài tử văn nhân ai đó tá" đều dùng từ tài tử để nói về người có tài.

Về sau, người ta gộp lại và giản lược các từ hòa đờn, hòa đờn ca và tài tử thành tên gọi Đờn ca tài tử để chỉ một loại hình âm nhạc và cũng để chỉ một lối chơi nhạc giải trí của người dân phương Nam.

Vào đầu thế kỷ XIX, nghệ thuật hòa đờn ở phương Nam đã phát triển rất mạnh. Theo sách *Đại Nam thực lục*, vào năm Minh Mệnh thứ 8 (1827) riêng ở Gia Định đã có tới 200 con hát. Vào khoảng 10 năm sau, Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt đã nuôi hàng nghìn con hát trong nhà để mua vui. Từ đó suy ra, cơ sở văn hóa nghệ thuật ở xã hội Nam Bộ nửa đầu thế kỉ XIX cũng đã rất phong phú và giàu có.

Cuối thế kỉ XIX, phong trào Cần Vương (1885 - 1895) đã xảy ra ở Nam Bộ. Vào thời điểm lịch sử đó, có nhiều nhạc công, nhạc quan của triều đình nhà

Nguyễn vào Nam theo phong trào này. Họ đã được giới chơi nhạc đờn cây Nam Bộ đón nhận bởi sự hâm mộ tài năng chơi nhạc thính phòng Huế và kiến thức Nhạc lễ cung đình của các nhạc công, nhạc quan này. Đó cũng là thời điểm để các nhạc công, nhạc quan triều đình nhà Nguyễn có dịp hạnh ngộ với giới chơi đờn cây Nam Bộ.

Từ đó, nhiều người chơi nhạc đờn cây đã theo học đờn nhạc Huế, nhiều gia đình giàu có, yêu nhạc đã mời các nhạc công, nhạc quan cung đình Huế về nhà để truyền dạy nhạc Huế cho con cháu họ. Quan hệ này là sự tác động qua lại rất quan trọng, làm cho những người chơi đờn cây nâng cao ý thức âm nhạc và kĩ năng chơi nhạc có tính chuyên nghiệp; làm cho các thầy dạy đờn Huế có thời gian tiếp cận với phong cách chơi nhạc đờn cây Nam Bộ. Một quá trình truyền dạy và tiếp cận đã giúp các thầy dạy nhạc Huế, các thầy chơi đờn cây chỉnh sửa, hoàn thiện nhiều bài bản trong nhạc mục đờn cây, sáng tác nhiều bài bản nhạc mới theo phong cách đờn cây để truyền dạy cho các môn đệ. Những bài bản chỉnh sửa và sáng tác ấy không chỉ làm phong phú Nhạc mục giáo trình truyền dạy của các thầy nhạc Huế mà nó còn được giới chơi cổ nhạc toàn Nam Bộ chấp nhận và yêu thích.

Kết quả đến nay giới chơi nhạc tài tử Nam Bộ dường như vẫn chấp nhận với nhau có hai phong cách nhạc tài tử: phong cách miền Đông và phong cách miền Tây. Nguyên do có hai phong cách bởi nó được sinh ra từ các bậc tiền bối ở hai miền Đông - Tây.

Tiền bối của nhạc tài tử miền Đông được truyền tụng là nhạc sư Nguyễn Quang Đại, tức Ba Đợi. Cụ là nhạc quan triều đình nhà Nguyễn vào Nam hưởng ứng phong trào Cần Vương chống Pháp, là người sáng tác nhiều bài bản cũng như chỉnh sửa nhiều bài bản đờn ca trước đó trở thành những bài bản trong nhạc mục Đờn ca tài tử sau này. Những năm sống ở Sài Gòn và Cần Đước, cụ đã đào tạo được rất nhiều nhạc sĩ cổ nhạc xuất sắc, như: Sáu Thới, Cao Huỳnh Cư, Cao Huỳnh Diệu, Cao Hoài Sang, Bảy Nhỏ...

Ngày 19 tháng 1 Âm lịch (năm?) là ngày mất của cụ, thi hài cụ được an táng tại Rạch Cát, quận 8, Sài Gòn. Ngày 19 tháng 1 Âm lịch hàng năm được chọn làm ngày "Giỗ tổ Đờn ca tài tử"². Ngày nay, giới tài tử Long An đã đưa chân nhang cổ nhạc sư về phối thờ tại đình Vạn Phước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Tiền bối của nhạc tài tử miền Tây được truyền tụng là nhạc sư Lê Tài Khí (tức Nhạc Khi) (1862-1924), người Bạc Liêu. Cụ có nhiều công chính lí, hệ thống hóa nhạc mục tiêu biểu của nhạc tài tử, đồng thời đã sáng tác nhiều bản đờn nổi tiếng làm giàu cho nhạc mục đờn ca. Các tài tử danh tiếng về sau, như: Sáu Lầu, Cai Đệ, Mười Khói, Trịnh Thiên Tư... đều là học trò của cụ. Giới chơi cổ nhạc miền Tây đã tôn vinh cụ là hậu tổ nhạc tài tử.

Cùng thời này ở Vĩnh Kim, tỉnh Mỹ Tho (ngày nay là xã Vĩnh Kim, thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) có cụ Trần Quang Thọ, trước kia ở trong ban nhạc cung đình Huế và sau có con trai cụ là ông Trần Quang Diệm (1853 - 1927); ở Vĩnh Long, Sa Đéc có các cụ Trần Quang Quờn, Phạm Đăng Đản, Tống Hữu Định; ở Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh) có các cụ Nguyễn Liên Phong, Nguyễn Tùng Bá, Phan Hiền Đạo, Tôn Thọ Tường là những bậc thầy tài danh đã có nhiều công sáng tác bài bản và truyền dạy đờn ca trong cộng đồng.

Một nhạc mục bài bản nhanh chóng ra đời và cũng nhanh chóng được lan truyền trong cộng đồng. Song, trước hết, phải kể tới "20 bản tổ".

"20 bản tổ" là những bản đờn khuyết danh nhưng được coi là những bản đờn kinh điển của nhạc Đờn ca tài tử. Những bản đờn đó đã hội đủ các yếu tố đặc trưng, phong cách đặc trưng của nhạc tài tử, như: hơi, điệu, tiết tấu và cách thức hòa đờn, hòa ca. Giới tài tử miền Đông và miền Tây đã thống nhất phân chia biểu mục "20 bản tổ" thành bốn nhóm:

- Nhóm thứ nhất gồm 6 bản Bắc, tính chất âm nhạc trong sáng, khỏe khoắn, vui vẻ. Đó là các bản: Lưu Thủy Trường (hoặc Lưu Thủy) Phú Lục Chấn (hoặc Phú Lục), Bình Bán Chấn (hoặc Bình Bán), Cổ Bản Trường (hoặc Cổ Bản), Xuân Tinh Chấn (hoặc Xuân Tinh), Tây Thi Trường (hoặc Tây Thi).

- Nhóm thứ hai gồm 7 bản Nhạc (hoặc 7 bản Lớn, hoặc 7 bản Hạ), tính chất âm nhạc trang trọng, đĩnh đạc. Đó là các bản: Xàng Xê, Ngũ Đối Thượng, Ngũ Đối Hạ, Long Đăng, Long Ngâm, Vạn Giá, Tiểu khúc.

- Nhóm thứ ba gồm 3 bản Nam, tính chất âm nhạc êm dịu, nhẹ nhàng, đượm một chút buồn man mác. Đó là các bản: Nam Xuân, Nam Ai, Nam Đảo (hoặc Đảo Ngũ Cung - Song Cước)

- Nhóm thứ tư gồm 4 bản Oán, tính chất âm nhạc buồn thương, ai oán nhưng không u ám, sầu não. Đó là các bản: Tứ Đại Oán (hoặc Tứ Đại), Phụng

Hoàng, Giang Nam (hoặc Giang Nam - Cửu Khúc) và Phụng Cầu.

Cùng với nhạc mục "20 bản tổ" khuyết danh là những bản đờn sáng tác của các thầy nhạc tiền bối lừng danh (tức các bản đờn có tác giả). Những bản đờn ca này³ cũng rất được giới chơi Đờn ca tài tử yêu chuộng.

Trước hết, phải kể đến biểu mục Tám bản Ngự, Năm bản Ngò Châu, do nhạc sư Ba Đợi, nhạc sư Trần Quang Diệm⁴ cùng các nhạc sỹ cổ nhạc miền Đông sáng tác.

- Tám bản Ngự gồm các bản: Đường Thái Tôn, Vọng Phu, Chiêu Quân, Ai Tử Kê, Bát Man Tấn Cống, Tương Tư, Duyên Kỳ Ngộ và Quả Phụ Hàm Oan.

- Năm bản Ngò Châu là các bản: Kim Tiền Bản, Ngự Giá, Hồ Lan, Vạn Liên, Song Phi Hồ Điệp.

Kế đó phải kể đến biểu mục Bốn bản Tứ Bửu do nhạc sư Lê Tài Khí (Nhạc Khi) sáng tác. Đó là các bản: Minh Hoàng Thượng Nguyệt, Ngự Giá Đăng Lâu, Phò Mã Giao Duyên và Ái Tử Kê.

Cùng với những bản đờn nổi tiếng có tác giả trên đây, còn phải kể đến bản Văn Thiên Tường của nhạc sư Trần Quang Thọ⁵, bản Tứ Bửu Liêu Thành, bản Liêu Giang... của nhạc sư Lê Văn Chột (Ba Chột)⁶.

Theo cách sắp xếp nhạc mục tài tử của nhạc sư Nguyễn Văn Thịnh (Giáo Thịnh) thì trong nhạc tài tử còn có các điệu lí, các lối ngâm thơ và Thập thủ liên hườn (còn gọi là bản Tàu), đó là các bản Phẩm tuyết, Ngươn tiêu, Hồ quảng, Liên hoàn, Bình bán, Tây mai, Kim tiền, Xuân phong, Long hổ, Tấu mã. Ngày nay những bản nhạc này ít thấy chơi trong mỗi buổi đờn ca.

Có một bản nhạc đã trở thành sự kiện âm nhạc, trong giới chơi Đờn ca tài tử và sân khấu Cải lương hồi đầu thế kỉ XX không thể không nhắc đến đó là bản Dạ Cổ Hoài Lang của nhạc sỹ cổ nhạc Cao Văn Lầu. Ông sáng tác bản nhạc này vào năm 1913 ở Bạc Liêu. Và, chỉ trong khoảng thời gian rất ngắn, giới chơi Đờn ca tài tử và giới nghệ sỹ Cải lương đã biến nó thành bản nhạc bất hủ với tên gọi Vọng cổ.

Những nghệ sỹ đóng góp nhiều sáng tạo cho bản Vọng cổ đó là tài tử Lu Hòa Nghĩa, là cô Bảy Phùng Há, cô Ba Bến Tre, Năm Nghĩa, Út Trà Ôn, Thành Được, Ngọc Giầu, Bạch Tuyết và rất nhiều nghệ sỹ khác nữa.

Vọng cổ ra đời đã đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ các kĩ năng chơi đờn, hòa đờn, kĩ năng



Một buổi sinh hoạt đàn ca tài tử Nam Bộ - Ảnh: <http://www.unesco.org>

ca và hòa ca của giới Đờn ca tài tử và Cải lương.

Cho đến ngày nay, bản Vọng cổ đã trở thành bản nhạc không thể thiếu vắng, không thể không hát trong mỗi buổi chơi Đờn ca tài tử. Thậm chí, nó luôn luôn là bản nhạc được chơi vào thời điểm kết thúc mỗi buổi chơi đờn ca. Bởi nó - bản Vọng cổ là bản nhạc đã để lại nhiều dư âm, những hện hò, những nướn tiếc cho bạn đờn ca tri âm, cho người nghe tri kỉ mỗi khi tiếng song lang gõ tiếng phách cuối cùng chấm dứt buổi chơi đờn ca. Dẫu là vậy, bản Dạ cổ hoài lang và con đẻ của nó là bản Vọng cổ vẫn chưa được xếp vào danh mục các bản tổ.

Khác với lối tấu nhạc trong các không gian văn hóa tín ngưỡng, các không gian văn hóa phong tục của người Việt trong thời kì Đại Việt, người chơi nhạc Đờn ca tài tử chỉ quan tâm tới bạn đờn ca với mình là ai, người đó có phải là khách tri âm, là bạn bè tri kỉ, người đó có đem đến một buổi hòa đờn thấu tình, thấu nghĩa, thấu tài hay không. Vì vậy, cho đến ngày nay, giới chơi Đờn ca tài tử vẫn tuân thủ lối chơi truyền thống - chơi tâm tấu. Để giữ được lối chơi tâm tấu trước hết các tài tử phải chọn được bạn tri âm, tri kỉ. Những người bạn hiểu tính

tình của nhau, trọng tiếng đờn của nhau và biết thể hiện tài năng, ngón đờn của mình một cách khiêm nhường nhất, có khả năng đối thoại cao nhất để cùng bạn tri âm trình tấu những bản đờn ăn ý nhất, hay nhất, lôi cuốn người nghe nhất.

GS.TS. Trần Văn Khê đã dùng phép Biện dịch, Giản dịch và Bất dịch của Chu dịch để giải thích hiện tượng hòa đờn ca này. Ông nói: "Thì trong Đờn ca tài tử có cái lòng bản, những cái biến khúc mà khi đờn tài tử gặp gỡ nhau, đờn tỳ với đờn kim gặp nhau phải đờn như thế nào, đờn tranh với đờn kim gặp nhau phải như thế nào. Khi nào mình nhường để cho người kia đờn, khi nào hai cái hòa chung với nhau. Trong khi đối thoại đó, trong khi biểu diễn có thể ngẫu hứng sáng tác ra cái mới thì cái đó là cái chất của Đờn ca tài tử"⁷.

Còn nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo đã dùng xúc cảm âm nhạc để mô tả cách hòa đờn của hai nhạc sư vang bóng: Năm Vĩnh (đờn kim), Hai Thơm (đờn violon). "Trong khi đàn, cả hai nhạc sỹ, ai cũng tung ra những độc chiêu rất là kì bí. Khi thì riu rít như tiếng chim hót buổi sáng của violon, lúc buông rơi từng chữ của đàn kim, làm cho người nghe cảm

thấy hai bên chực chờ quật ngã nhau, lồi cuốn khách mộ điệu chuộng cái lối đàn gay cấn, mắc mỏ, phập phồng hồi hộp, chẳng biết ai sẽ quật ngã ai. Quả là kì phùng địch thủ⁸. Cách mô tả của nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo làm cho người đọc có cảm giác cuộc hòa đờn của của hai nhạc sư Năm Vĩnh và Hai Thơm giống như cuộc chuyện trò của các vị Đạo cốt tiên sinh vậy.

Tuy nhiên, để đạt được âm thanh vi diệu nhất khi chơi đờn ca, giới tài tử đã tìm ra được những nguyên tắc kết hợp âm sắc, tính năng của các nhạc cụ khác nhau một cách khéo léo nhất. Những nguyên tắc đó gồm có: sự kết hợp âm sắc của dây tơ với dây sắt; âm sắc của nhạc cụ hơi với các nhạc cụ dây gảy, dây kéo; âm sắc của nhạc cụ trường âm với nhạc cụ đoản âm. Sự kết hợp tính năng của nhạc cụ chơi truyền âm, truyền ngón nhanh với tính năng các nhạc cụ chơi những chữ đờn nhấn nhá, thưa âm mà sâu sắc... Sự sử dụng hạn chế số lượng nhạc cụ khi hòa đờn hay hòa ca. Thông thường, các tài tử hay sử dụng lối chơi hai nhạc cụ, ba nhạc cụ, bốn nhạc cụ, hoặc năm nhạc cụ có âm sắc hòa hiệp là cùng, mà ít khi sử dụng nhiều hơn số nhạc cụ này. Đây là sự chọn lựa nhạc cụ, sự kết hợp âm sắc nhạc cụ rất khôn khéo nhằm đạt được hiệu quả phối khí cao khi hòa tấu một bản đờn.

Để thỏa mãn nhu cầu hòa đờn ca, tất cả các bản đờn trong Đờn ca tài tử đều được các bậc tiền bối xây dựng trên nguyên tắc đóng - mở của lòng bản. Đóng là cấu trúc khung cố định của lòng bản một bản đờn. Mở là "khoảng tự do" giữa các âm, ở lòng bản dành cho các tài tử được phép thêm, bớt; mở còn là "khoảng tự do" giữa các phách nội, ngoại, ngưng nghỉ, bắt vào cũng như tăng giảm tốc độ khi chơi lòng bản của bản đờn. Nắm chắc nguyên tắc đóng - mở tức là nắm chắc nguyên tắc phát triển lòng bản khi hòa đờn.

Lòng bản được xây dựng trên cơ sở câu nhạc, lớp nhạc, nhịp nhạc, các chữ đờn, thang âm và hơi. Thang âm có: thang âm Bắc, thang âm Nam và thang âm Oán. Hơi có: hơi Bắc, hơi Hạ, hơi Xuân, hơi Ai, hơi Đảo và hơi Oán. Có 10 chữ đờn trong phạm vi quãng tám: Hò - Liu, Xự - Ú, Xang - Xáng, Xê - Xế, Công - Cống. Để chơi được các chữ đờn, người chơi đờn phải thành thạo các ngón bấm kĩ thuật, như: rung, nhấn rung, nhấn mỏ, nhấn mượn hơi, mỏ đờn, mỏ kép, mỏ kèm dây; các cách đỡ hột, rung cung của đờn dây cung kéo; các cách chầy hưởng, mỏ bấm, bịt, day, chớp,

búng, phi, rải. Tùy thuộc khi chơi điệu nào, hơi nào và chơi bằng cây đờn nào mà người chơi đờn ứng dụng đúng các ngón bấm kĩ thuật phù hợp với hơi đó, điệu đó, cây đờn đó.

Thuộc thấu đáo lòng bản, làm chủ các ngón bấm kĩ thuật là cơ sở để tài tử thăng hoa, biến hóa cách chơi lòng bản. Biến hóa cách chơi lòng bản "là một trong nhiều cách viết âm nhạc khác nhau, mà từ lâu danh từ âm nhạc thế giới đã gọi là hétérophonie (hétéro là dị dạng, biến hóa khác nhau, phonie là âm điệu, giai điệu). Nguyên lí chung đơn giản của cách viết này là các bè (hát hoặc đàn, hay cả hát lẫn đàn) đều là biến thể của cùng một giai điệu, do hiện tượng biến hóa lúc phân, lúc hợp trong sự kết hợp các bè ấy với nhau hình thành ít hay nhiều những nhân tố phức điệu⁹. Nhóm tài tử bậc thầy Năm Cơ, Văn Vi, Bảy Bá đã thực hiện sành sỏi cách sáng tác hétérophonie ngay khi hòa tấu bản đờn: "Năm Cơ đẩy cái tính năng tác dụng, đẩy cái nghệ thuật chữ nghĩa, nhịp nhàng, âm thanh của cây đờn sến tuyệt vời. Văn Vi là một danh cầm (Đệ nhất lục huyền cầm), cứ đi tới đâu ở làng quê nào nghe người ta cầm cây ghi - ta (phím lõm) lên là người ta đờn những cái thông, những cái vô của Văn Vi. Tiếng đờn tranh của Bảy Bá trong những cái hòa tấu, cái độc tấu, đặc biệt là những cái thông, những cai láy dứt câu một qua câu hai 8 nhịp, 12 nhịp đó là tuyệt vời của những cái chữ đờn"¹⁰.

Nguyên tắc đóng - mở trong lòng bản của nhạc tài tử là chìa khóa giúp các tài tử có thể dễ dàng thăng hoa khi hòa đờn mà không bao giờ lệch nhau về nhịp phách, lệch nhau về câu cú, lệch nhau về điệu và hơi. Nguyên tắc đóng - mở giúp các tài tử tri âm dễ dàng thể hiện tài năng của mình, thi thố kĩ năng chơi đờn của mình với các bạn đờn trong mỗi dịp đờn ca. Vận dụng tài tình cách đóng - mở của lòng bản, các tài tử sẽ dễ dàng chơi ngẫu hứng thành những giai điệu mới, làm cho nhạc tài tử luôn mới trên những bài bản cũ trong mỗi buổi chơi đờn ca, biểu diễn đờn ca. Đó là cái vi diệu nghệ thuật, cái kiệt tác âm nhạc của Đờn ca tài tử phương Nam.

Để phát triển được tối đa phương pháp hòa đờn ngẫu hứng, các tài tử đã tìm ra những ngón đờn có kĩ năng phức tạp trên các nhạc cụ cổ truyền, như đờn kim (đàn nguyệt), đờn tranh (đờn thập lục), đờn cò (đờn nhị), đờn bầu, đó là các ngón kĩ thuật, như: rung, rung nhấn, nhấn mượn hơi, nhấn kèm, mỏ, á... để thể hiện hết tinh thần của mỗi chữ

đờn trong mỗi bản đờn. Không những thế, họ còn làm phong phú thêm âm sắc nhạc cụ chơi đờn ca bằng cách “tài tử hóa” một số cây đờn phương Tây là đờn ghi-ta, đờn violon, đờn mandolin, đờn guitar hawenne. Nhưng có lẽ cây đờn ghi - ta đã được tài tử hóa một cách hoàn thiện hơn cả. Trước hết, người ta khoét lõm các phím đờn ghi - ta xuống để tạo điều kiện cho các ngón đờn nhấn nhá. Sau đó, họ thay đổi toàn bộ cao độ các dây đờn ghi - ta phương Tây thành cao độ dây đờn ghi - ta tài tử (ghi-ta phím lõm). Còn các cây đờn khác chỉ thay đổi đôi cách lên dây, cách ngồi chơi đờn mà thôi. Xin thống kê các cách lên dây đờn ghi - ta tài tử để làm rõ giá trị sáng tạo này:

- Dây Xê bốp có các âm: Liu Xê Hò Xế (tương đương các note Sòn Rê Son Rế trong nhạc phương Tây).

- Dây Sài Gòn có các âm: Liu Xê Hò Xế (tương đương các note Sòn Rê La Rế trong nhạc phương Tây).

- Dây Tứ nguyệt có các âm: Xê Hò Xê Liu (tương đương các note Là Rê La Rế trong nhạc phương Tây).

- Dây Lai có các âm: Liu Xang Hò Xê Liu (tương đương các note Rê Sòn Rê La Rế trong nhạc phương Tây).

- Dây Ngân Giang có các âm: Liu Xê Hò Xư Xế (tương đương các note Sòn Rê Son Si Rế trong nhạc phương Tây).

- Dây bán Ngân Giang có các âm: Xê Liu Xê Xư Xế (tương đương các note Rê Sòn Rê Si Rế trong nhạc phương Tây).

Cách biến “đờn ngoài” thành “đờn ta” là một cách tiếp biến văn hóa đã có tự ngàn xưa của người Việt. Ấy vậy mà ngày nay, cách tiếp biến văn hóa kiểu này dường như đã mất đi trong giới nhạc hiện đại, thế vào đó là cách tiếp thu ồ ạt văn hóa âm nhạc nước ngoài nguyên mẫu nhưng sống sượng.

Đờn ca tài tử chỉ ra đời cách nay trên một trăm năm, nhưng xứng đáng được xếp vào danh mục “Nhạc cổ truyền người Việt”. Bởi, nó đã kế thừa và

phát triển đến đỉnh cao những nguyên tắc hòa đờn cổ truyền, đỉnh cao lối cấu trúc bài bản theo nguyên tắc cổ truyền và cả đỉnh cao về nhu cầu sinh hoạt văn hóa đời thường - văn hóa giải trí, một mảng còn thiếu vắng trong hồ sơ âm nhạc cổ truyền người Việt.

Bằng các giá trị văn hóa và nghệ thuật cổ truyền đỉnh cao, bằng lối sinh hoạt giản dị và lôi cuốn, bằng sức sống mãnh liệt của Đờn ca tài tử trong đời sống hiện đại mà Đờn ca tài tử đã được thế giới công nhận và vinh danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại tại phiên họp của Ủy ban Liên chính phủ về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể lần thứ 8, diễn ra tại thành phố Baku, nước Cộng hòa Azerbaijan ngày 5 tháng 12 năm 2013. Đó là tin vui và cũng là niềm tự hào về sự đóng góp một sáng tạo kiệt tác âm nhạc cổ truyền của Việt Nam vào kho tàng những Kiệt tác văn hóa phi vật thể nhân loại./.

D.H.L

Chú thích và tài liệu tham khảo:

- 1- Lối chơi đờn cây là lối chơi các nhạc cụ cổ truyền không có sự tham gia của kèn dăm, trống và các nhạc cụ gõ bằng đồng.
- 2- Nguyễn Tấn Nhì, *Nhạc tài tử Nam Bộ*, tài liệu chưa xuất bản.
- 3- Bản đờn ca: là bản nhạc có thể tấu nhạc không lời và cũng chính bản nhạc ấy lại trở thành người bạn đồng hành của lời ca (tức đệm cho ca).
- 4- Nhạc sư Trần Quang Diệm là ông nội của GS.TS. Trần Văn Khê.
- 5- Nhạc sư Trần Quang Thọ là nội tổ của GS.TS. Trần Văn Khê.
- 6- Ông là con trai duy nhất của nhạc sư Lê Tài Khí (Nhạc Khị).
- 7- Đặng Hoàng Loan, *Lời bình Phim Đờn ca tài tử - nhạc truyền thống Nam Bộ Việt Nam*, Viện Âm Nhạc xuất bản.
- 8- Nguyễn Vĩnh Bảo, *Nhạc sỹ vang bóng một thời*. Điềm qua một số nhạc sư, tài liệu do Tám Kì cung cấp.
- 9- Hoàng Đạm, *Hòa tấu biến hóa lòng bản âm nhạc cổ truyền người Việt*, tr. 17. Viện Âm Nhạc - 2003.
- 10- Ngô Hồng Khanh, trong phim *Đờn ca tài tử Nam Bộ*, Việt Nam, Viện Âm nhạc xuất bản 2011.

Đặng Hoàng Loan: Đờn ca tài tử (Southern Amateur Music) – Entertainment Music of Southern People

The paper shows the establishment and development of this type of traditional/folk music. Although learnt much from history flow and exchanges, Đờn ca tài tử has been clearly reflecting open-minded feeling of the local residents. The author also analyses rhythms, music standards with professional techniques of practitioners. Đờn ca tài tử has been a light house of Southern cultural heritage.